

## **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

#### **Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật**

*Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu kỹ thuật (mang tính kỹ thuật thuần túy) và các yêu cầu khác liên quan đến việc cung cấp hàng hóa (trừ giá). Yêu cầu về kỹ thuật phải được nêu đầy đủ, rõ ràng và cụ thể để làm cơ sở cho nhà thầu lập E-HSDT.*

*Trong yêu cầu về kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, đồng thời cũng không đưa ra các yêu cầu quá cao dẫn đến làm tăng giá dự thầu hoặc làm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu, không được nêu yêu cầu về tên, ký mã hiệu, nhãn hiệu cụ thể của hàng hóa.*

*Hồ sơ mời thầu được nêu nhãn hiệu, Catalogue của một sản phẩm cụ thể để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa nhưng phải ghi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương” sau nhãn hiệu, Catalogue đồng thời phải quy định rõ nội hàm tương đương với hàng hóa đó về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn công nghệ và các nội dung khác (nếu có) để tạo thuận lợi cho nhà thầu trong quá trình chuẩn bị E-HSDT mà không được quy định tương đương về xuất xứ.*

***Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:***

#### **I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DỰ ÁN, GÓI THẦU**

1. Tên Dự toán: Mua sắm 04 xe ô tô 1 cầu, phục vụ công tác chung Thuế tỉnh Thanh Hóa
2. Chủ đầu tư: Thuế tỉnh Thanh Hoá.  
+ Địa chỉ: Đại lộ Lê Lợi, Phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá.
3. Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước
4. Tên Gói thầu Mua sắm 04 xe ô tô 1 cầu, phục vụ công tác chung Thuế tỉnh Thanh Hóa
5. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh trong nước, qua mạng
6. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
7. Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV, năm 2025
8. Thời gian thực hiện gói thầu 40 ngày.
9. Phạm vi công việc của gói thầu:  
Được nêu tại biểu Mẫu 01A (webform trên Hệ thống mua sắm công)
10. Phạm vi cung cấp thuộc E-HSMT.
11. Thời gian thực hiện hợp đồng: 40 ngày.
12. Loại hợp đồng: trọn gói.
13. Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Cung cấp xe ô tô tại: Trụ sở làm việc Thuế

tỉnh Thanh Hóa. 02A14 đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa.  
14. Tùy chọn mua thêm: Không thực hiện.

## II. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

### 1. Quy mô gói thầu (danh mục hàng hóa):

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng
1	Mua sắm 04 xe ô tô 1 cầu, phục vụ công tác chung Thuế tỉnh Thanh Hóa	Xe	4

### 2. Yêu cầu về kỹ thuật

#### 2.1. Yêu cầu về thông số kỹ thuật của hàng hóa

*Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:*

TT	Yêu cầu kỹ thuật	
<b>I</b>	<b>Thông số</b>	
1	D x R x C	4.680 x 1.840 x 1.780(mm)
2	Trục cơ sở	2.815mm
3	Số chỗ ngồi	5 - 7
4	Trọng lượng không tải	1.495kg
5	Bán kính quay đầu	5.4m
6	Khoảng sáng gầm	244mm
7	Tiêu chuẩn khí thải	Euro 5
8	Dung tích bình nhiên liệu(L)	45
9	Dung tích khoang hành lý (L)	500
<b>II</b>	<b>Thông số kỹ thuật ngoại thất xe</b>	
1	Đèn pha	LED
2	Đèn ban ngày	LED
3	Đèn sương mù	LED
4	Đèn hậu	LED
5	Ăng-ten	Vây cá
6	La-zăng	Hợp kim hai tông màu, 18 inch
7	Kích thước lốp	225/55 R18
<b>III</b>	<b>Thông số kỹ thuật nội thất và tiện nghi xe</b>	
1	Đồng hồ tài xế	Màn hình kỹ thuật số 8 inch hoặc tương đương
2	Cổng USB	Type A và Type C (Tất cả các hàng)
3	Ghế xe	Ghế da tổng hợp
4	Hàng ghế thứ 2	Gập 40:20:40
5	Hàng ghế thứ 3	Gập 50:50 / phẳng hoàn toàn
6	Điều hòa	Tự động 2 vùng
7	Hệ thống giải trí	Màn hình cảm ứng giải trí 12,3 inch, kết nối Apple CarPlay/Android Auto hoặc tương đương

8	Âm thanh	6 loa hoặc tương đương
9	Cửa sổ trời toàn cảnh	Có
10	Đèn viền nội thất	64 màu
<b>IV</b>	<b>Thông số kỹ thuật động cơ và vận hành xe</b>	
1	Loại động cơ	4B40 1.5L Turbo - DOHC 16 van hoặc tương đương
2	Số xi lanh	4
3	Dung tích xy-lanh (cc)	1.499 hoặc tương đương
4	Hộp số	CVT
5	Công suất cực đại	163 mã lực
6	Mô-men xoắn cực đại	250 Nm
7	Chế độ lái	5 chế độ hoặc tương đương
8	Truyền động	Cầu trước
9	Treo trước/ sau	MacPherson/ Thanh Xoắn
10	Phanh trước/ sau	Đĩa tản nhiệt/ Đĩa tản nhiệt
<b>V</b>	<b>Thông số kỹ thuật hệ thống an toàn</b>	
1	Giảm va chạm phía trước (FCM)	Có
2	Kiểm soát hành trình thích ứng	Có
3	Cảnh báo và giảm thiểu va chạm phía trước (FCM)	Có
4	Cảnh báo điểm mù (BSW) với hỗ trợ chuyển làn đường (LCA)	Có
5	Đèn pha tự động (AHS)	Có
6	Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau (RCTA)	Có
7	Đèn pha tự động & Cảm biến gạt mưa phía trước	Có
8	Hệ thống thông báo xe phía trước khởi hành (LCDN).	
9	Hệ thống kiểm soát vào cua chủ động	Có
10	Phanh trước	Đĩa / Disc
11	Phanh sau	Đĩa / Disc
12	Camera 360 độ	Có
13	Túi khí	06 túi
14	Túi khí lái xe & hành khách	Có
15	Túi khí bên	Có
16	Túi khí rèm	Có
17	Khởi động từ xa	Có
18	Khóa trước cửa	Có
<b>VI</b>	<b>Ngoại thất bên ngoài xe</b>	
<b>1</b>	Màu sơn vỏ xe	Màu đen
<b>VII</b>	<b>Năm sản xuất</b>	
		Năm 2025 trở lại đây

Ghi chú:

- Yêu cầu thông số kỹ thuật quy định trong mục này là tối thiểu, chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu. Bất kỳ thương hiệu, ký mã hiệu (nếu có) trong tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật. Vì vậy, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu

hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “ưu việt hơn” so với các yêu cầu tối thiểu. Trong trường hợp đó, nhà thầu phải giải trình, chứng minh mặt hàng dự thầu có tính năng, thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn so với yêu cầu của E-HSMT.

- Nhà thầu cũng cấp hàng hóa theo đúng thông số kỹ thuật quy định hoặc tương đương hoặc tốt hơn.

- “Tương đương” có nghĩa là có đặc tính kỹ thuật, có tính năng sử dụng là tương đương với các thiết bị đã nêu trên (kèm theo tài liệu, catalogue để chứng minh).

### ***1.3. Các yêu cầu khác***

- Có cam kết các thiết bị hàng hóa phải bảo đảm mới 100%; sản xuất năm 2025 trở lại đây;

- Cam kết cung cấp giấy chứng nhận xuất xứ (C/O), giấy chứng nhận chất lượng (C/Q) đối với hàng hóa nhập khẩu khi giao hàng;

- Bảng cam kết và so sánh tham chiếu đặc tính, yêu cầu kỹ thuật tại Chương V với tài liệu thông số kỹ thuật của từng loại hàng hóa.

- Các hợp đồng chứng minh năng lực thực hiện các hợp đồng tương tự bao gồm: Hợp đồng, Biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc Biên bản thanh lý hợp đồng, hóa đơn bán hàng (liên lưu).

- Tất cả các hàng hóa phải nêu rõ tên hàng hóa, ký mã hiệu, các thông số kỹ thuật, đơn vị sản xuất, xuất xứ, nguyên đai, nguyên kiện, đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

Nhà thầu cam kết cung cấp các văn bản, tài liệu liên quan để chứng minh tính hợp lệ của các chủng loại thiết bị theo yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT để thực hiện gói thầu.

Hàng hóa được bảo hành tối thiểu 60 tháng hoặc 150.000 km tùy điều kiện nào đến trước kể từ nghiệm thu bàn giao hàng hóa (Bảo hành về cấu trúc của thiết bị, sai sót về kỹ thuật hoặc không phù hợp với thời gian khắc phục, sửa chữa sai sót, hư hỏng trong vòng 24 giờ kể từ ngày nhận được thông báo của bên mời thầu.

### **1.4. Chứng minh thông số kỹ thuật của hàng hoá chào thầu:**

- + Cung cấp catalogue hoặc bảng thông số kỹ thuật của hàng hoá chào thầu đầy đủ các thông tin bao gồm: tên thương mại, nhà sản xuất, xuất xứ, mã ký hiệu hàng hoá.

- + Đối với hàng hoá có sẵn được chuẩn hoá và đăng ký nhãn hiệu tại thị trường Việt Nam. Nhà thầu chỉ cần cung cấp mã, ký hiệu của hàng hoá chào thầu. Tổ chuyên gia căn cứ vào mã, ký hiệu để tìm kiếm thông tin từ nhà sản xuất.

Trong trường hợp không tìm thấy mã, ký hiệu hàng hoá hoặc thông số kỹ thuật của hàng hoá chào thầu bị sai lệch hoặc thiếu, việc đánh giá sẽ dựa trên cơ sở yêu cầu làm rõ thông số kỹ thuật từ nhà sản xuất hoặc đại diện nhà sản xuất hoặc đại lý uỷ quyền của nhà sản xuất hoặc đơn vị nhập khẩu trực tiếp hàng hoá tại thị trường Việt Nam hoặc xác nhận từ đơn vị kiểm định hợp pháp tại thị trường Việt Nam. Nhà thầu không làm rõ được sai lệch hoặc không bổ sung thông tin còn thiếu sẽ được đánh giá không đạt.

+ Đối với hàng hoá không có sẵn trên thị trường (chưa đăng ký với cơ quan quản lý hoặc không thể tìm kiếm thông tin trên trang web của nhà sản xuất), nhà thầu phải cung cấp các thông tin sau: Xác nhận (văn bản hoặc liên kết đến trang web chính thức) thông số kỹ thuật từ nhà sản xuất hoặc đại diện nhà sản xuất hoặc đại lý uỷ quyền của nhà sản xuất hoặc cơ quan quản lý thị trường hoặc cơ quan đăng kiểm hợp pháp tại Việt Nam thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật, ký mã hiệu, năm sản xuất, nhà sản xuất, xuất xứ theo yêu cầu E-HSMT.

## **Mục 2. Bản vẽ**

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây [trường hợp không có bản vẽ kèm theo thì phải ghi rõ “Không có bản vẽ”]:

<b>Danh mục bản vẽ</b>		
<b>Bản vẽ số</b>	<b>Tên bản vẽ</b>	<b>Mục đích sử dụng</b>

Trường hợp có bản vẽ thì phải đính kèm theo bản vẽ.

## **Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

Thiết bị được kiểm tra, nghiệm thu, chạy thử theo quy định của pháp luật trước khi đưa vào sử dụng.

Bên mời thầu có quyền yêu cầu kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm:

- + Địa điểm: Tại đơn vị sử dụng.
- + Thời gian: do các bên thỏa thuận;
- + Nội dung kiểm tra: kiểm tra toàn bộ hàng hóa theo yêu cầu của hợp đồng;
- + Chi phí tổ chức thực hiện: do nhà thầu chi trả.

- Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên mời thầu có quyền từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên mời thầu có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Bên mời thầu không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Nhà thầu.